

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 46/2026/HS-ST

Ngày 23-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Bảy

Bà Lê Thị Hồng Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2026/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoài A, sinh ngày 09 tháng 02 năm 2003, tại tỉnh Đồng Tháp; quê quán: 305/24 đường H, khu phố B, phường C, tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: 305/24 đường H, khu phố B, phường C, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Trần Thị H; bị cáo chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú và T hoãn xuất cảnh từ ngày 04/9/2025 đến nay.

(Bị cáo có mặt)

- Bị hại: Bà Trần Thị H, sinh năm 1954 (có mặt)

Địa chỉ: Số C đường H, khu phố B, phường C, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phạm Thanh T1, sinh năm 1980 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố B, phường M, tỉnh Đồng Tháp.
2. Ông Đỗ Phú Q, sinh năm 2005 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố Mỹ Lợi, phường Mỹ Phước Tây, tỉnh Đồng Tháp
3. Ông Võ Trọng C, sinh năm 1992 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố Hòa Trí, phường Cai Lậy, tỉnh Đồng Tháp
4. Bà Phan Thị Nhàn H1, sinh năm 2005 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp Vĩnh Lợi, xã Vĩnh Trạch, tỉnh An Giang
5. Bà Ngô Thị Trúc L, sinh năm 1983 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố A, Phường C, tỉnh Đồng Tháp
6. Ông Nguyễn Ngọc Thành M, sinh năm 2004 (có mặt)
Địa chỉ: Khu phố 3B, Phường Cai Lậy, tỉnh Đồng Tháp
7. Bà Nguyễn Thị Kim P, sinh ngày 30/8/2008 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp Bình Quới, xã Bình Phú, tỉnh Đồng Tháp
8. Bà Nguyễn Thị Ngọc T2, sinh năm 1997 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp Phú Bình, xã Phú Hựu, tỉnh Đồng Tháp
9. Ông Nguyễn Tấn P1, sinh năm 1996 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố A, phường M, tỉnh Đồng Tháp
10. Bà Thái Trần Bảo N, sinh năm 1998 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố A, phường C, tỉnh Đồng Tháp
11. Bà Trần Phương Q1, sinh năm 1996 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố A, phường C, tỉnh Đồng Tháp
12. Ông Trần Văn T3, sinh năm 1995 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố P, phường C, tỉnh Đồng Tháp
13. Ông Lê Minh Đ, sinh năm 2003 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk
14. Bà Lê Thị Ngọc Q2, sinh năm 1993 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố 3, phường Trung An, tỉnh Đồng Tháp
15. Bà Nguyễn Thị Tuyết B, sinh năm 2002 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp 8 Xáng 1, xã Đông Hòa, tỉnh An Giang
16. Ông Lê Văn H2, sinh năm 1997 (vắng mặt)
Địa chỉ: Ấp A, xã B, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Hoài A là con nuôi và sống cùng nhà với bị hại bà Trần Thị H, sinh năm 1954, địa chỉ: 3 đường H, khu phố B, phường C, tỉnh Đồng Tháp nên bị cáo Nguyễn Hoài A biết bị hại bà Trần Thị H cất giữ tài sản trong tủ gỗ ở phòng khách.

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 17/4/2025, lợi dụng bị hại bà Trần Thị H đi khám bệnh không có nhà, do tủ không chắc chắn nên bị cáo Nguyễn Hoài A dùng tay tháo kính cửa tủ trộm tài sản bên trong gồm: tiền Việt Nam đồng là 9.500.000 đồng; 03 nhẫn trơn trọng lượng 10 chỉ vàng 24K (01 chiếc 02 chỉ, 01 chiếc 03 chỉ, 01 chiếc 05 chỉ). Khoảng 14 giờ cùng ngày, bị cáo Nguyễn Hoài A đi đến tiệm V (do chị Phạm Thanh T1, sinh năm 1980, địa chỉ: Khu phố B, phường M, tỉnh Đồng Tháp làm chủ) bán 02 chiếc nhẫn trọng lượng 07 chỉ (01 chiếc 02 chỉ và 01 chiếc 05 chỉ) được số tiền 75.250.000 đồng rồi yêu cầu chị Phạm Thanh T1 chuyển tiền vào tài khoản của bị cáo Nguyễn Hoài A mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Q3 tài khoản số 0372796506. Đến ngày 01/5/2025, bị cáo Nguyễn Hoài A tiếp tục đến tiệm V1 cho chị Phạm Thanh T1 01 chiếc nhẫn trơn trọng lượng 03 chỉ vàng 24K được số tiền 30.780.000 đồng và chuyển tiền vào tài khoản nêu trên của bị cáo Nguyễn Hoài A. Ngày 06/5/2025, bị hại bà Trần Thị H phát hiện bị mất tài sản nên đến Công an phường E (nay là phường C, tỉnh Đồng Tháp) trình báo. Đối với số tiền đã trộm và bán tài sản, bị cáo Nguyễn Hoài A sử dụng tiêu xài cá nhân và trả tiền đã thiếu trước đó hết số tiền trên.

Kết luận định giá tài sản số 13 ngày 20/5/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã C kết luận 03 chiếc nhẫn vàng 24K, trọng lượng 10 chỉ trị giá 107.500.000 đồng.

Như vậy: Tổng tài sản bị cáo Nguyễn Hoài A chiếm đoạt trị giá 117.00.000 đồng.

***Vật chứng thu giữ:**

- 01 điện thoại .di động IQOO Neo 10, màu xám xanh có sim số 0372796506;

- 05 áo thun nam: 01 áo màu nâu nhạt có cổ trên tay áo có thêu chữ V, 01 áo thun có cổ màu đen trước ngực áo có thêu chữ B, 02 áo thun đen có cổ, 01 áo thun màu đen cổ tròn;

- 05 quần nam: 01 quần jean dáng dài màu xanh, 01 quần jean dáng lửng màu đen, 01 quần jean dáng lửng màu xanh, 01 quần jean dáng lửng màu vàng nâu, 01 quần kaki dáng lửng màu xanh nhạt;

- 01 đoạn camera: tiệm V giao nộp, ghi nhận hình ảnh A đến bán vàng ngày 17/4/2025 thời lượng 02 phút;

- 01 sổ phụ chi tiết kiểm báo nợ/báo có từ ngày 17/4/2025 đến ngày 07/5/2025 của tài khoản số 0372796506 chủ tài khoản NGUYEN HOAI AN mở tại ngân hàng M1: A giao nộp thể hiện ghi có, ghi nợ tài khoản của A từ ngày 17/4/2025 đến 07/5/2025.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Hoài A đã bồi thường cho bị hại bà Trần Thị H số tiền 6.000.000 đồng. Hiện bị hại bà Trần Thị H không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn yêu cầu giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo đúng với hành vi của bị cáo đã thực hiện. Bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT-VKS ngày 31/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Tháp truy tố bị cáo bị cáo Nguyễn Hoài A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Tháp giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo bị cáo Nguyễn Hoài A phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài A từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động IQOO Neo 10, màu xám xanh có sim số 0372796506. Đây là tài sản mà bị cáo dùng tiền bán vàng trộm được để mua. Tuy nhiên tại phiên Tòa bị hại xin trả lại nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị hại.

- Đối với:

+ 05 áo thun nam: 01 áo màu nâu nhạt có cổ trên tay áo có thêu chữ V, 01 áo thun có cổ màu đen trước ngực áo có thêu chữ B, 02 áo thun đen có cổ, 01 áo thun màu đen cổ tròn;

+ 05 quần nam: 01 quần jean dáng dài màu xanh, 01 quần jean dáng lửng màu đen, 01 quần jean dáng lửng màu xanh, 01 quần jean dáng lửng màu vàng nâu, 01 quần kaki dáng lửng màu xanh nhạt;

Các tài sản trên không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng đã thu giữ, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 17/4/2025 tại 305/24 đường H, khu phố B, phường C, tỉnh Đồng Tháp; bị cáo Nguyễn Hoài A có hành vi lén lút trộm của bị hại bà Trần Thị H 9.500.000 đồng và 03 nhẫn trơn trọng lượng 10 chỉ vàng 24K có tổng giá trị là 117.000.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo bị cáo Nguyễn Hoài A đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ...thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;”.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Đồng Tháp truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 20/CT-VKS ngày 31/3/2026 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện nên có lỗi cố ý trực tiếp. Vì tư lợi cá nhân và để có tiền tiêu xài bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng đã nêu. Hành vi của bị cáo thể hiện sự tham lam, liều lĩnh, coi thường pháp luật cần phải được xử lý nghiêm nhằm đảm bảo giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại bà Trần Thị H; bị hại bà Trần Thị H có đơn yêu cầu giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Nguyễn Hoài A đã bồi thường cho bị hại bà Trần Thị H số tiền 6.000.000 đồng. Hiện bị hại bà Trần Thị H không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động IQOO Neo 10, màu xám xanh có sim số 0372796506. Đây là tài sản mà bị cáo dùng tiền bán vàng trộm được để mua. Tuy nhiên tại phiên Tòa bị hại xin trả lại nên cần trả lại cho bị hại là phù hợp.

- Đối với:

+ 05 áo thun nam: 01 áo màu nâu nhạt có cổ trên tay áo có thêu chữ V, 01 áo thun có cổ màu đen trước ngực áo có thêu chữ B, 02 áo thun đen có cổ, 01 áo thun màu đen cổ tròn;

+ 05 quần nam: 01 quần jean dáng dài màu xanh, 01 quần jean dáng lửng màu đen, 01 quần jean dáng lửng màu xanh, 01 quần jean dáng lửng màu vàng nâu, 01 quần kaki dáng lửng màu xanh nhạt;

Các tài sản trên không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với:

+ 01 đoạn camera: tiệm V giao nộp, ghi nhận hình ảnh A đến bán vàng ngày 17/4/2025 thời lượng 02 phút;

+ 01 sổ phụ chi tiết kiểm báo nợ/báo có từ ngày 17/4/2025 đến ngày 07/5/2025 của tài khoản số 0372796506 chủ tài khoản NGUYEN HOAI AN mở tại ngân hàng M1: A giao nộp thể hiện ghi có, ghi nợ tài khoản của A từ ngày 17/4/2025 đến 07/5/2025.

Đây là các chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên tiếp tục được lưu vào hồ sơ vụ án.

[7] Đối với chị Phạm Thanh T1 có mua vàng do bị cáo Nguyễn Hoài A trộm mà có và những người được bị cáo Nguyễn Hoài A trả nợ, qua điều tra xác định chị Phạm Thanh T1 và những người này không biết đây là tài sản do bị cáo Nguyễn Hoài A trộm mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của

Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Tuyên bố bị cáo bị cáo Nguyễn Hoài A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo bị cáo Nguyễn Hoài A 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Trả lại cho bị hại bị hại bà Trần Thị H 01 điện thoại di động IQOO Neo 10, màu xám xanh có sim số 0372796506;

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 05 áo thun nam: 01 áo màu nâu nhạt có cổ trên tay áo có thêu chữ V, 01 áo thun có cổ màu đen trước ngực áo có thêu chữ B, 02 áo thun đen có cổ, 01 áo thun màu đen cổ tròn;

+ 05 quần nam: 01 quần jean dáng dài màu xanh, 01 quần jean dáng lửng màu đen, 01 quần jean dáng lửng màu xanh, 01 quần jean dáng lửng màu vàng nâu, 01 quần kaki dáng lửng màu xanh nhạt;

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp, tình trạng đặc điểm vật chứng được ghi theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/4/2026 giữa bên giao Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Đ, bên nhận Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4, tỉnh Đồng Tháp.)

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án:

+ 01 đoạn camera: tiệm V giao nộp, ghi nhận hình ảnh A đến bán vàng ngày 17/4/2025 thời lượng 02 phút;

+ 01 sổ phụ chi tiết kiệm báo nợ/báo có từ ngày 17/4/2025 đến ngày 07/5/2025 của tài khoản số 0372796506 chủ tài khoản NGUYEN HOAI AN mở tại ngân hàng M1: A giao nộp thể hiện ghi có, ghi nợ tài khoản của A từ ngày 17/4/2025 đến 07/5/2025.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Hoài A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 4 – Đồng Tháp;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Kim Thúy